PHAO-LÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

**SẮC LỆNH VỀ VIỆC THÍCH NGHI CANH TÂN ĐỜI SỐNG TU TRÌ – PERFECTAE CARITATIS**

*Ngày 28 tháng 10 năm 1965*

**1**

Trong Hiến chế mang tựa đề Ánh Sáng Muôn Dân, Thánh Công Đồng đã từng nêu rõ việc theo đuổi đức ái trọn hảo qua các lời khuyên Phúc Âm là công cuộc bắt nguồn từ giáo lý và gương sáng của Thầy Chí Thánh và tỏ hiện như một dấu chỉ chói ngời của Nước Trời. Giờ đây Thánh Công Đồng muốn bàn về đời sống và kỷ luật của các Hội dòng có hội viên khấn giữ trinh khiết, khó nghèo và vâng lời, cũng như tiên liệu những nhu cầu của các Hội dòng ấy theo những đòi hỏi của thời đại chúng ta.

Ngay từ thời sơ khai của Giáo Hội, đã có những người nam cũng như nữ, qua việc thực hành các lời khuyên Phúc Âm, quyết tự nguyện theo Chúa Ki-tô với một tinh thần tự do thanh thoát hơn, bắt chước Người cách trung thành hơn, và mỗi người một cách, tất cả đều sống tận hiến cho Thiên Chúa; trong số đó có nhiều người được Chúa Thánh Thần thúc đẩy nên đã theo đuổi đời sống cô liêu tịch mạc, hoặc lập ra những dòng tu đã được thẩm quyền Giáo Hội vui lòng đón nhận và phê chuẩn. Từ đó, bởi thánh ý Thiên Chúa, nhiều cộng đoàn tu sĩ đã được thiết lập với sự phong phú lạ lùng, đã giúp cho Giáo Hội chẳng những được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành (x. 2 Tm 3,17) và sẵn sàng chu toàn nhiệm vụ kiến tạo Thân Thể Chúa Ki-tô (x. Ep 4,12), mà còn được điểm tô bằng những ân huệ khác nhau nơi đoàn con cái để nên như hiền thê trang điểm xinh đẹp ra mắt Đấng Lang Quân (x. Kh 21,2), và nhờ đó mà sự khôn ngoan thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa được tỏ hiện (x. Ep 3,10).

Giữa bao nhiêu ân huệ đa dạng ấy, tất cả những người được Thiên Chúa kêu gọi và đã tuyên khấn trung thành thực hành các lời khuyên Phúc Âm đều muốn hiến thân cho Chúa cách đặc biệt, khi noi gương Chúa Ki-tô, Đấng trinh khiết và khó nghèo (x. Mt 8,20; Lc 9,58), đã cứu chuộc và thánh hóa nhân loại với thái độ vâng phục cho đến chết trên Thập giá (x. Pl 2,8). Được thúc đẩy bởi đức mến do Chúa Thánh Thần tuôn đổ trong lòng (x. Rm 5,5), họ càng ngày càng sống cho Chúa Ki-tô và Thân Thể Người là Giáo Hội (x. Cl 1,24). Bởi vậy, khi họ càng sốt sắng kết hiệp với Chúa Ki-tô qua việc hiến dâng trọn cả cuộc sống, thì đời sống Giáo Hội càng thêm phong phú và việc tông đồ của Giáo Hội càng đạt kết quả dồi dào hơn.

Để giá trị trổi vượt và nhiệm vụ khẩn thiết của cuộc sống đã được thánh hiến, qua việc khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm trong hoàn cảnh hiện tại đem lại nhiều ơn phúc lớn lao hơn cho Giáo Hội, Thánh Công Đồng quy định những điểm sau đây, liên quan đến các nguyên tắc tổng quát, nhằm thích nghi việc canh tân đời sống và kỷ luật các Hội dòng, cũng như các tu hội có đời sống chung nhưng không có lời khấn và cả các tu hội triều, tuy nhiên vẫn bảo toàn tính cách riêng biệt của mỗi tu hội. Còn các tiêu chuẩn riêng để trình bày và áp dụng thích hợp các nguyên tắc chung ấy, sẽ được những cơ quan thẩm quyền hậu Công Đồng quy định.

**2**

Việc thích nghi công cuộc canh tân đời sống tu trì bao gồm cả sự liên tục trở về nguồn mạch của đời sống Ki-tô hữu và ơn linh hứng nguyên thủy của Hội dòng, cũng như sự thích nghi của Hội dòng với những hoàn cảnh đổi thay qua các thời đại. Phải xúc tiến việc canh tân ấy dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần và sự hướng dẫn của Giáo Hội theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tiêu chuẩn tối hậu của đời tu trì là bước theo Chúa Ki-tô như Phúc Âm dạy, vì thế tất cả các Hội dòng phải coi tiêu chuẩn ấy như là quy luật tối thượng.

b) Mỗi Hội dòng có đặc tính và phận vụ riêng nhằm mưu ích cho Giáo Hội, do đó, phải trung thành nhận thức và tuân giữ tinh thần cũng như ý hướng đặc biệt của các Đấng Sáng Lập, kể cả các truyền thống tốt đẹp, vì đó là những yếu tố tạo nên di sản của mỗi Hội dòng.

c) Mọi Hội dòng đều phải tham gia vào đời sống Giáo Hội và tùy theo bản chất của mình mà thành tâm đón nhận và nhiệt tình cổ võ những sáng kiến và đề nghị của Giáo Hội trong lãnh vực Thánh Kinh, phụng vụ, tín lý, mục vụ, hiệp nhất, truyền giáo và xã hội.

d) Các Hội dòng phải thúc đẩy các tu sĩ tìm hiểu thấu đáo về hiện trạng của con người, của thời thế và về các nhu cầu của Giáo Hội, để có thể nhận định cách khôn ngoan những hoàn cảnh của thế giới ngày nay trong ánh sáng đức tin và với nhiệt tâm truyền giáo, họ có thể nâng đỡ con người cách hữu hiệu hơn.

e) Đời sống tu trì nhằm giúp các tu sĩ bước theo Chúa Ki-tô và kết hợp với Thiên Chúa nhờ khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm, do đó, phải luôn nhớ rằng những nỗ lực dù tốt đẹp nhất để thích nghi với các nhu cầu hiện đại cũng sẽ vô hiệu, nếu không được linh động nhờ sự canh tân đời sống thiêng liêng, vì đó là yếu tố bao giờ cũng giữ vai trò then chốt, ngay cả khi phải xúc tiến các hoạt động bên ngoài.

**3**

Cách sống, cách cầu nguyện và hoạt động phải thích ứng với tình trạng thể lý và tâm lý của các tu sĩ, đồng thời, ở bất cứ nơi đâu, nhất là trong các xứ truyền giáo, tùy theo tính cách của mỗi dòng, cũng phải thích nghi với các nhu cầu tông đồ, những đòi hỏi văn hóa, những hoàn cảnh xã hội và kinh tế.

Cũng phải theo các tiêu chuẩn ấy để duyệt lại đường lối quản trị các dòng.

Vì thế, phải duyệt lại hiến chương, sách chỉ dẫn, bản điều lệ, sách kinh và nghi thức cũng như các tài liệu tương tự, sao cho phù hợp với các văn kiện của Thánh Công Đồng này bằng cách bãi bỏ những qui tắc đã lỗi thời.

**4**

Việc canh tân hữu hiệu và thích nghi đúng đắn chỉ có thể đạt được nhờ sự cộng tác của tất cả các tu sĩ trong dòng.

Tuy nhiên, việc ấn định các tiêu chuẩn và thiết lập các khoản luật về canh tân và thích nghi, cũng như việc đưa ra phương thức thử nghiệm đúng mức và thận trọng, phải là nhiệm vụ của các vị có thẩm quyền, nhất là của tổng tu nghị, và khi cần, phải có sự phê chuẩn của Tòa Thánh hoặc các Đấng Bản Quyền theo như giáo luật ấn định. Phần các Bề trên, phải trao đổi cách thích đáng và lắng nghe ý kiến của các tu sĩ trong những vấn đề liên quan đến toàn thể Hội dòng.

Để thích nghi việc canh tân các đan viện nữ, có thể đón nhận nguyện vọng và ý kiến của các hội đồng liên viện, hoặc của các hội nghị được triệu tập hợp pháp.

Tuy nhiên, mọi người hãy nhớ rằng trong công cuộc canh tân, phải đặt kỳ vọng vào việc trung thành tuân giữ qui luật và hiến chương hơn là vào việc đặt thêm luật mới.

**5**

Tu sĩ của bất cứ Hội dòng nào cũng phải hiểu rằng họ đã đáp trả lời mời gọi của Chúa, chủ yếu qua việc tuyên khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm, vì thế, chẳng những họ phải chết đi cho tội lỗi (x. Rm 6,11), mà còn phải từ bỏ thế gian để sống cho một mình Thiên Chúa. Thật vậy, họ muốn dâng hiến trót cả cuộc đời để phụng sự Thiên Chúa, chính hành động ấy đã làm nên cuộc thánh hiến đặc biệt, gắn liền và thể hiện cách trọn hảo ơn thánh hiến của bí tích Thánh Tẩy.

Vì sự tự hiến của các tu sĩ được chính Giáo Hội tiếp nhận, nên họ phải biết rằng mình cũng đã được liên kết với sứ mệnh phục vụ của Giáo Hội.

Việc phụng sự Thiên Chúa thúc bách và khích lệ họ thực hành các nhân đức, nhất là đức khiêm nhường và vâng phục, can đảm và khiết tịnh, nhờ đó họ tham dự vào sự tự hủy của Chúa Ki-tô (x. Pl 2,7-8) cũng như vào sự sống của Người trong Thần Khí (x. Rm 8,1-13).

Khi trung thành với lời tuyên khấn và từ bỏ mọi sự vì Chúa Ki-tô, (x. Mc 10, 28), các tu sĩ chọn bước theo Người (x. Mt 19, 21) như điều cần thiết duy nhất (x. Lc 10,42), bằng cách lắng nghe lời Người (x. Lc 10,39) và chuyên lo việc Chúa (x. 1 Cr 7,32).

Vì thế, tu sĩ của bất cứ Hội dòng nào, trong khi tìm kiếm duy chỉ một mình Thiên Chúa, đều phải liên kết việc chiêm niệm với nhiệt tâm truyền giáo, để nhờ chiêm niệm, họ kết hợp lòng trí với Thiên Chúa, và nhờ nhiệt tâm truyền giáo, họ tham gia công cuộc cứu thế và mở rộng Nước Chúa.

**6**

Những ai khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm đều phải tìm kiếm và yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự, Đấng đã yêu thương chúng ta trước (x. 1 Ga 4,10), và trong mọi hoàn cảnh, họ phải nỗ lực phát huy sự sống tiềm tàng với Chúa Ki-tô nơi Thiên Chúa (x. Cl 3,3), vì đó là nguồn mạch và động lực phát sinh tình yêu tha nhân nhằm cứu rỗi nhân loại và xây dựng Giáo Hội. Cũng chính tình yêu này tác động và hướng dẫn việc thực hành các lời khuyên Phúc Âm.

Vì thế, tu sĩ của các Hội dòng phải kín múc và chuyên tâm vun bồi tinh thần cầu nguyện cũng như chính lời cầu nguyện, từ nơi nguồn mạch đích thực của nền tu đức Ki-tô giáo. Trước hết, hằng ngày, phải có quyển Thánh Kinh trong tay, đọc và suy gẫm để học được “sự hiểu biết tuyệt vời về Đức Giê-su Ki-tô” (Pl 3,8). Họ phải cử hành Phụng vụ thánh, nhất là mầu nhiệm Thánh Thể, với cả tâm hồn và miệng lưỡi như ý Giáo Hội mong muốn, và tìm thấy nơi đó nguồn mạch phong phú nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng.

Được bổ sức nơi bàn tiệc luật Chúa và bàn thờ thánh thiêng, họ yêu thương các chi thể khác của Chúa Ki-tô như anh em, kính trọng và yêu mến các vị chủ chăn với tình con thảo; họ phải sống và đồng cảm với Giáo Hội ngày càng gắn bó hơn, đồng thời dấn thân thực thi sứ mệnh của Giáo Hội.

**7**

Đối với những Hội dòng hoàn toàn chuyên lo chiêm niệm, nơi đó các tu sĩ chỉ nhất tâm phụng sự một mình Thiên Chúa trong cô tịch và lặng lẽ, trong việc chuyên chăm cầu nguyện và vui sống đời khổ hạnh, thì cho dù nhu cầu hoạt động tông đồ lúc nào cũng khẩn thiết, những Hội dòng ấy vẫn luôn giữ một địa vị cao quí trong Nhiệm Thể Chúa Ki-tô, trong đó, “các chi thể không có cùng một chức năng” (Rm 12,4). Thật vậy, các tu sĩ dâng lên Thiên Chúa hy lễ chúc tụng tuyệt hảo, trang điểm cho Dân Thiên Chúa bằng những hoa trái thánh thiện dồi dào, lấy gương lành lôi cuốn và làm cho đoàn dân ấy thêm lớn mạnh nhờ kết quả phong phú tuy dù âm thầm trong sứ vụ tông đồ. Như thế, họ là vinh dự của Giáo Hội và là mạch tuôn trào các ơn thiêng. Tuy nhiên, cũng phải duyệt lại nếp sống của họ theo những nguyên tắc và tiêu chuẩn về việc thích nghi canh tân như đã nói trên, trong khi vẫn phải tuyệt đối bảo toàn điều kiện cách biệt thế gian và những sinh hoạt đặc thù của đời chiêm niệm.

**8**

Trong Giáo Hội, có rất nhiều Hội dòng dành cho giáo sĩ hoặc giáo dân đang dấn thân làm các việc tông đồ khác nhau tùy theo ơn đã lãnh nhận: người được ơn phục vụ thì lo phục vụ, kẻ được ơn giảng dạy thì lo dạy bảo, người được ơn khuyên răn thì lo huấn dụ, người thì chân thành ban phát, người thì vui vẻ thể hiện tình thương (x. Rm 12,5-8). “Có nhiều ân sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí” (1 Cr 12,4).

Nơi những Hội dòng này, hoạt động tông đồ và từ thiện gắn liền với bản chất đời sống tu trì như một tác vụ thánh và như công trình đặc biệt của tình bác ái, do Giáo Hội ủy thác và được thi hành nhân danh Giáo Hội. Bởi đó, toàn thể cuộc sống tu trì phải thấm nhuần tinh thần tông đồ và toàn thể hoạt động tông đồ phải được hình thành trong tinh thần tu trì. Để các tu sĩ đáp trả lời mời gọi bước theo và phục vụ Chúa Ki-tô trong các chi thể của Người, hoạt động tông đồ của họ phải được phát sinh từ cuộc sống kết hiệp mật thiết với Chúa Ki-tô, từ đó, lòng mến Chúa yêu người mới được triển nở.

Vì thế, các Hội dòng ấy hãy tìm cách thích nghi luật lệ và nếp sống riêng với các đòi hỏi của việc tông đồ đang chuyên trách. Nhưng vì cuộc sống tu trì chuyên lo hoạt động tông đồ mang nhiều dạng thức khác nhau, nên trong việc thích nghi canh tân, cần xét đến tính cách khác biệt ấy, đồng thời cũng phải nâng đỡ nếp sống phục vụ Chúa Ki-tô của các tu sĩ trong các Hội dòng bằng những phương thế thích hợp với từng Hội dòng.

**9**

Phải trung thành duy trì và càng ngày càng làm sáng tỏ tinh thần đích thực của định chế đan tu khả kính ở Đông phương cũng như Tây phương, một định chế đã đóng góp nhiều công trạng to lớn suốt bao thế kỷ cho Giáo Hội cũng như cho cộng đồng nhân loại. Các đan sĩ chủ yếu đảm trách phận vụ tuy âm thầm nhưng cao quý là phụng sự Thiên Chúa trong nội vi đan viện, hoặc hoàn toàn hiến thân lo việc phụng tự trong nếp sống ẩn dật, hoặc phụ trách cách hợp pháp một số việc tông đồ hay công trình bác ái Ki-tô giáo. Vì thế, trong khi vẫn duy trì tính chất riêng biệt của mỗi dòng, họ cũng cần canh tân và thích nghi những truyền thống cổ kính tốt lành với những nhu cầu hiện nay của các linh hồn để đan viện nên như nơi vun trồng phát triển dân Ki-tô giáo.

Cũng vậy, các dòng có qui luật hay hiến chương liên kết chặt chẽ đời tông đồ với việc hát kinh nhật tụng và những luật lệ đan viện, hãy hòa hợp cách sống với các đòi hỏi của những việc tông đồ thích hợp, làm sao để vừa trung thành giữ được lối sống của mình vừa mang lại nhiều ơn phúc cho Giáo Hội.

**10**

Đời sống tu trì dành cho giáo dân, nam cũng như nữ, mang đầy đủ ý nghĩa của một bậc sống với việc khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm. Vì thế, với sự quí trọng dành cho nếp sống này, một nếp sống rất hữu ích cho công tác mục vụ của Giáo Hội trong lãnh vực giáo dục thanh thiếu niên, săn sóc bệnh nhân và nhiều tác vụ khác, Thánh Công Đồng khích lệ các tu sĩ trong ơn gọi của họ và kêu mời họ hãy thích nghi cuộc sống với những đòi hỏi của thời hiện đại.

Thánh Công Đồng tuyên bố rằng không có gì trở ngại trong việc một số tu sĩ thuộc các tu hội dành cho các sư huynh lãnh nhận chức thánh, để đáp ứng những nhu cầu cần đến tác vụ linh mục trong các tu sở, tùy theo Tổng Tu Nghị quyết định, nhưng vẫn phải duy trì tính chất giáo dân của tu hội.

**11**

Những tu hội tại thế, tuy không phải là dòng tu, nhưng cũng có lời khấn thật sự và trọn vẹn được Giáo Hội công nhận để giữ các lời khuyên Phúc Âm ở giữa đời. Lời khấn ấy thánh hiến các hội viên nam cũng như nữ, giáo dân cũng như giáo sĩ hiện đang sống giữa thế gian. Bởi đó, chính họ trước hết phải quyết tâm tận hiến toàn thân cho Thiên Chúa trong đức ái trọn hảo, và các tu hội phải bảo toàn tính chất đặc thù của mình là sống tại thế, để dù ở đâu, họ cũng có thể chu toàn hữu hiệu việc tông đồ giữa thế gian và từ thế gian, theo như tôn chỉ của tu hội.

Tuy nhiên, các tu hội đó phải biết rõ là họ chỉ có thể chu toàn nhiệm vụ trọng đại ấy nếu các hội viên được huấn luyện chu đáo về giáo lý cũng như nhân bản, sao cho họ thực sự là men giữa đời để làm cho Thân Thể Chúa Ki-tô được mạnh mẽ và tăng trưởng. Vì vậy các bề trên phải thật sự quan tâm trước nhất đến việc huấn luyện tu đức, cũng như chương trình đào tạo tiếp nối về sau.

**12**

Đức khiết tịnh “vì Nước Trời” (Mt 19,12), mà các tu sĩ khấn giữ, phải được quí trọng như một hồng ân cao cả. Thật vậy, đức khiết tịnh mang lại tự do cho trái tim con người theo một cách thế đặc biệt (x. 1 Cr 7,32-35) để mến Chúa và yêu thương mọi người nồng nàn hơn, đồng thời trở thành dấu chỉ đặc biệt của hạnh phúc thiên đàng và cũng là phương tiện thích hợp nhất cho các tu sĩ hân hoan hiến thân phụng sự Thiên Chúa và làm việc tông đồ. Những con người khiết tịnh nhắc nhớ tất cả các Ki-tô hữu sự kết hợp lạ lùng do Thiên Chúa thiết lập và sẽ tỏ hiện đầy đủ ở đời sau, lúc đó Giáo Hội đón nhận Chúa Ki-tô là Lang Quân duy nhất của mình.

Vì thế, khi nỗ lực trung thành giữ lời tuyên khấn, các tu sĩ hãy tin vào lời Chúa Ki-tô và trông cậy ơn Thiên Chúa trợ giúp, đừng quá tin vào sức riêng, hãy thực hành khổ chế cũng như gìn giữ ngũ quan. Đừng bỏ qua những phương thế tự nhiên giúp cho tinh thần và thể xác được lành mạnh. Như thế, họ sẽ không bị lung lạc vì những chủ thuyết sai lạc cho rằng việc tiết dục trọn vẹn là điều không thể thực hiện, hoặc có hại cho sự phát triển con người, đồng thời, nhờ vào bản năng thiêng liêng, họ biết khước từ tất cả những gì đe dọa đức khiết tịnh. Hơn nữa, mọi người, nhất là các bề trên, hãy nhớ rằng chính tình huynh đệ đích thực giữa các tu sĩ trong đời sống cộng đoàn sẽ bảo vệ đức khiết tịnh an toàn hơn cả.

Sự tiết dục trọn vẹn đụng chạm đến những khuynh hướng thâm sâu của bản tính con người, nên những ai muốn khấn giữ khiết tịnh chỉ nên quyết định và chỉ được chấp thuận sau một thời gian thử thách đầy đủ và có được sự trưởng thành cần thiết về tâm lý cũng như tình cảm. Không những phải cảnh báo họ về những nguy hiểm thường xảy đến cho đức khiết tịnh, mà còn phải huấn luyện thế nào để họ đón nhận nếp sống độc thân được hiến dâng cho Thiên Chúa, đồng thời cũng làm triển nở con người toàn diện.

**13**

Tự nguyện sống khó nghèo để bước theo Chúa Ki-tô là một dấu chỉ rất được quí trọng đặc biệt trong xã hội ngày nay, vì thế, các tu sĩ hãy chú tâm thực hành và biểu lộ đức khó nghèo bằng những hình thức mới hợp theo hoàn cảnh sống. Nhờ nhân đức này, họ được san sẻ sự nghèo khó của Chúa Ki-tô, Đấng tuy giàu có, đã trở nên thiếu thốn vì chúng ta để chúng ta được dư dật nhờ sự nghèo khó của Người (x. 2 Cr 8,9; Mt 8,20).

Nếp sống khó nghèo trong đời tu không chỉ hạn hẹp trong việc lệ thuộc bề trên khi sử dụng của cải, nhưng phải nghèo khó cả trong thực tế cũng như trong tinh thần để chỉ lo thu tích kho tàng trên trời (x. Mt 6,20).

Trong phận vụ riêng của mỗi người, các tu sĩ phải cảm thấy mình bị ràng buộc bởi luật lao động chung trong cộng đoàn, và trong khi tự cung cấp những gì cần thiết để sống và hoạt động, họ trút bỏ mọi lo lắng áy náy để luôn phó thác vào sự Quan Phòng của Cha trên Trời (x. Mt 6,25).

Các Hội dòng có thể ấn định trong hiến chương cho phép các tu sĩ khước từ gia sản đã có hay sẽ lãnh nhận.

Chính các Hội dòng, tùy hoàn cảnh địa phương, hãy nỗ lực trở nên chứng từ chung về đức khó nghèo, và sẵn lòng sử dụng tài sản của Hội dòng để hỗ trợ cho những nhu cầu của Giáo Hội và nâng đỡ những người túng thiếu mà mọi tu sĩ phải yêu thương với tâm tình của Chúa Ki-tô (x. Mt 19,21; 25,34-46; Gc 2,15-16; 1 Ga 3,17). Các tỉnh dòng cũng như các tu sở hãy san sẻ của cải cho nhau, để những nơi sung túc giúp đỡ những nơi thiếu thốn.

Mặc dầu các Hội dòng, trừ khi qui luật và hiến chương dạy cách khác, có quyền sở hữu tất cả những của cải vật chất cần thiết để sống và để hoạt động, nhưng hãy tránh mọi hình thức xa hoa, vụ lợi quá đáng hoặc thu tích dư thừa.

**14**

Khi tuyên khấn giữ đức vâng phục, các tu sĩ tận hiến ý muốn của mình như lễ vật dâng lên Thiên Chúa, nhờ đó họ được kết hợp với ý muốn cứu rỗi của Ngài cách kiên trì và chắc chắn hơn. Vì thế, noi gương Chúa Ki-tô, Đấng đã đến để làm theo ý Chúa Cha (x. Ga 4,34; 5,30; Dt 10,7; Tv 39.9), “mặc lấy thân nô lệ” (Pl 2,7) và đã trải qua đau khổ để học được thế nào là vâng phục (x. Dt 5,8), các tu sĩ được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, lấy đức tin tùng phục các vị bề trên đại diện Thiên Chúa, và để các ngài hướng dẫn trong việc phục vụ mọi người anh em trong Chúa Ki-tô, như chính Người vì tuân phục Chúa Cha đã phục vụ anh em và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người (x. Mt 20,28; Ga 10,14-18). Như thế, họ liên kết chặt chẽ hơn với sứ mệnh phục vụ của Giáo Hội và nỗ lực đạt đến tầm vóc viên mãn của Chúa Ki-tô (x. Ep 4,13).

Vì thế, các tu sĩ hãy khiêm tốn vâng phục bề trên của mình theo qui chuẩn kỷ luật và hiến chương, trong lòng tin kính và yêu mến đối với thánh ý Chúa, dùng tất cả năng lực trí tuệ, ý muốn cũng như năng khiếu và ân sủng Chúa ban để thi hành các mệnh lệnh và chu toàn những phận vụ đã được ủy thác, vì biết mình đang góp công xây dựng Thân Thể Chúa Ki-tô theo như ý định Thiên Chúa. Như thế, đức vâng lời trong đời tu trì chẳng những không làm giảm hạ phẩm giá, nhưng còn giúp nhân cách được trưởng thành nhờ phát triển tự do của con cái Thiên Chúa.

Các vị bề trên sẽ phải trả lẽ về các linh hồn đã được ủy thác cho mình (x. Dt 13,17), nên hãy ngoan ngoãn tuân hành thánh ý Chúa khi chu toàn bổn phận và hãy thực thi quyền bính trong tinh thần phục vụ anh em, làm sao để minh chứng được tình yêu Thiên Chúa đã dành cho họ. Với thái độ tôn trọng nhân vị, các ngài hãy cai quản những kẻ thuộc quyền như những người con của Thiên Chúa, bằng cách thúc đẩy sự vâng phục tự nguyện. Đặc biệt phải để cho họ được tự do trong việc xưng tội và linh hướng. Hãy hướng dẫn các tu sĩ biết cộng tác với thái độ vâng lời tích cực và tinh thần trách nhiệm trong những bổn phận phải chu toàn và những sáng kiến cần có. Vì thế, các bề trên hãy sẵn sàng lắng nghe các tu sĩ và khuyến khích họ cộng tác vì lợi ích của Hội dòng và của Giáo Hội, tuy nhiên vẫn phải bảo toàn thẩm quyền quyết định và điều hành các công tác.

Các tu nghị và các hội đồng phải trung thành chu toàn bổn phận quản trị đã được ủy thác, đồng thời thể hiện sự tham gia và quan tâm theo cách thức riêng của mỗi tu sĩ đối với lợi ích của toàn thể cộng đoàn.

**15**

Noi gương Giáo Hội sơ khai với các tín hữu chung sống một lòng một ý (x. Cv 4,32), đời sống cộng đoàn, được nuôi dưỡng bằng giáo lý Phúc Âm, Phụng vụ thánh và nhất là bí tích Thánh Thể, phải được duy trì trong lời cầu nguyện và trong sự hiệp thông cùng một tinh thần (x. Cv 2,42). Là chi thể Chúa Ki-tô, các tu sĩ hãy tôn trọng lẫn nhau trong tinh thần giao hảo huynh đệ (x. Rm 12,10) và hãy mang lấy gánh nặng của nhau (x. Gl 6,2). Thật vậy, nhờ tình yêu Thiên Chúa tuôn đổ vào các tâm hồn nhờ Chúa Thánh Thần (x. Rm 5,5), cộng đoàn như một gia đình thực sự được đoàn tụ nhân danh Chúa, được vui hưởng sự hiện diện của Người (x. Mt 18,20). Yêu mến là chu toàn lề luật (x. Rm 13,10) và là dây liên kết sự toàn thiện (x. Cl 3,14); chúng ta cũng biết rằng nhờ đức ái mà chúng ta đã từ cõi chết bước vào cõi sống (x. 1 Ga 3,14). Hơn nữa, sự hiệp nhất huynh đệ chứng tỏ rằng Chúa Ki-tô đã đến (x. Ga 13,35; 17,21) và từ đó phát sinh một năng lực tông đồ thật phong phú.

Để tình huynh đệ giữa các tu sĩ được mật thiết hơn, hãy để những người thường được gọi là trợ sĩ, cộng tác viên, hay bằng một tên nào khác, được liên kết chặt chẽ với cuộc sống và hoạt động của cộng đoàn. Trừ khi hoàn cảnh buộc phải làm cách khác, phải liệu sao để trong các dòng nữ chỉ có một bậc nữ tu duy nhất. Giữa các chị em, chỉ còn sự khác biệt do yêu cầu của các công tác được giao, tùy theo ơn gọi đặc biệt hay do năng khiếu riêng của mỗi người.

Phần các đan viện và Hội dòng nam không thuần túy dành cho giáo dân, thì tùy bản chất của Hội dòng và theo tiêu chuẩn do hiến chương ấn định, có thể chấp nhận các giáo sĩ và giáo dân với cùng một đẳng cấp, có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau, trừ những gì thuộc về chức thánh.

**16**

Luật nội cấm thuộc quyền giáo hoàng tại các đan viện nữ chuyên sống đời chiêm niệm thuần túy vẫn phải được duy trì, nhưng hãy thích nghi với hoàn cảnh về thời gian và không gian và nên bỏ những tập tục đã lỗi thời sau khi đã thu thập ý kiến của chính các đan viện.

Riêng những nữ đan sĩ đặc trách việc tông đồ bên ngoài theo định chế, được miễn giữ luật nội cấm thuộc quyền giáo hoàng, để có thể dễ dàng chu toàn bổn phận tông đồ đã được ủy thác, tuy nhiên vẫn giữ luật nội cấm tùy theo hiến chương ấn định.

**17**

Tu phục là dấu chỉ của sự tận hiến nên phải giản dị và khiêm tốn, khó nghèo và đoan trang, ngoài ra cũng phải phù hợp với sức khỏe và thích nghi với từng nơi chốn, từng thời đại cũng như với nhu cầu của công việc phục vụ. Y phục của tu sĩ nam cũng như nữ, nếu không còn phù hợp với các tiêu chuẩn trên đây, cần phải được sửa đổi.

**18**

Việc thích nghi công cuộc canh tân các Hội dòng lệ thuộc rất nhiều vào việc huấn luyện tu sĩ . Vì thế, không được cho các tu sĩ không phải là giáo sĩ và các nữ tu ra làm việc tông đồ ngay khi vừa mãn nhà tập, nhưng phải tiếp tục huấn luyện họ cách thích đáng về đời sống tu đức và hoạt động tông đồ, về giáo lý và kỹ thuật, cũng có thể cho họ thi lấy những văn bằng thích hợp tại những học viện có đủ điều kiện.

Nhưng để việc thích nghi đời sống tu trì với những đòi hỏi của thời đại chúng ta có được chiều sâu, và để những tu sĩ đang phụ trách việc tông đồ bên ngoài nhà dòng có đủ khả năng để chu toàn nhiệm vụ, phải cho họ, tùy khả năng trí thức và tâm tính riêng, được học hỏi đầy đủ về lối sống, cách cảm nghĩ và suy tư đang thịnh hành trong xã hội hiện tại. Phải biết hòa hợp các yếu tố của việc huấn luyện giúp cho người tu sĩ có được sự thống nhất trong đời sống.

Suốt đời, các tu sĩ hãy chuyên chăm hoàn bị việc huấn luyện tu đức, giáo lý, kỹ thuật, và các bề trên hãy tùy khả năng lo cho họ có cơ hội, phương tiện và thời giờ để chu toàn bổn phận ấy.

Các bề trên cũng có nhiệm vụ chọn lựa kỹ lưỡng và chuẩn bị cẩn thận những vị Giám đốc, Linh hướng và Giáo sư.

**19**

Về việc thành lập những Hội dòng mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng xem có cần thiết, hay ít là có ích lợi nhiều và có khả năng tăng triển không, để tránh việc bất cẩn thành lập những Hội dòng vô ích hoặc thiếu năng lực. Trong các Giáo Hội mới thiết lập, hãy đặc biệt cổ võ và phát triển những hình thức dòng tu thích hợp với tính chất và phong cách sống của dân chúng, với tập tục và hoàn cảnh địa phương.

**20**

Các Hội dòng phải trung thành duy trì và chu toàn những hoạt động chuyên biệt, hãy vì lợi ích của toàn thể Giáo Hội và các giáo phận mà thích nghi những hoạt động ấy tuỳ theo nhu cầu từng lúc từng nơi, với những kế hoạch thích hợp, kể cả với những đề án mới, tuy nhiên cũng hãy loại bỏ những công việc hiện không còn phù hợp với tinh thần và bản chất đích thực của Hội dòng.

Tinh thần truyền giáo phải được tuyệt đối duy trì trong các Hội dòng, được thích nghi tùy bản chất riêng của mỗi dòng với hoàn cảnh hiện tại, để việc rao giảng Tin Mừng cho muôn dân được thêm hiệu quả.

**21**

Về phần những Hội dòng và đan viện mà Tòa Thánh đã thẩm định là không còn khả năng phát triển, dựa trên ý kiến của các Đấng Bản Quyền liên hệ, thì không được nhận thêm tập sinh và nếu có thể, hãy sáp nhập với một Hội dòng hoặc một đan viện khác hưng thịnh hơn mà mục đích và tinh thần không khác nhau bao nhiêu.

**22**

Khi thuận tiện và được Tòa Thánh chấp nhận, các Hội dòng và đan viện tự trị, đặc biệt là những dòng quá nhỏ, nên xúc tiến thành lập những hiệp hội liên dòng, nếu thuộc cùng một gia hệ, hoặc tổ chức những khối liên hiệp nếu có hiến chương, nếp sống và linh đạo tương tự, hoặc lập nên những liên đoàn tu hội nếu đang cùng hoạt động hay tham gia những công tác giống nhau.

**23**

Nên tổ chức những hội nghị hay hội đồng các Bề trên Thượng cấp do Tòa Thánh qui định, vì đó là những phương thức có thể giúp từng Hội dòng thực thi đầy đủ hơn mục đích riêng của mình, đồng thời phát huy sự hợp tác hữu hiệu hơn vì lợi ích của Giáo Hội, phân phối đồng đều hơn những người phục vụ cho Tin Mừng trong cùng một địa hạt, cùng nhau thảo luận về những vấn đề chung liên quan đến các tu sĩ, trong khi vẫn phối hợp và cộng tác tích cực với các Hội đồng Giám mục trong lãnh vực hoạt động tông đồ.

Các tu hội tại thế cũng có thể tổ chức những hội đồng tương tự.

**24**

Các linh mục và các nhà giáo dục Ki-tô giáo phải quan tâm cổ võ cho ơn gọi tu sĩ được gia tăng, được chọn lựa cách thận trọng và thích đáng để đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của Giáo Hội. Khi giảng dạy thường ngày, cũng hãy đề cập nhiều hơn đến các lời khuyên Phúc Âm và việc chọn lựa bậc sống tu trì. Với nền giáo dục gia đình theo luân lý Ki-tô giáo, bậc cha mẹ hãy vun trồng và bảo vệ các mầm non ơn gọi tu trì trong tâm hồn con cái.

Các Hội dòng có thể quảng bá để cổ võ ơn gọi và tìm các ứng sinh, nhưng phải hành động với sự khôn ngoan cần thiết và tuân giữ những tiêu chuẩn do Tòa Thánh và Các Đấng Bản Quyền đã ban hành.

Tuy nhiên, các tu sĩ hãy nhớ rằng chính gương sáng của đời sống cá nhân mới là lời giới thiệu hùng hồn nhất cho Hội dòng mình và là lời mời gọi sống đời tu dòng hữu hiệu hơn hết.

**25**

Các Hội dòng đã được Thánh Công Đồng đề cập đến khi ấn định những tiêu chuẩn thích nghi việc canh tân này, hãy mau mắn đáp trả ơn gọi và phận vụ của mình trong Giáo Hội ngày nay. Thật vậy, Thánh Công Đồng trân trọng nếp sống trinh khiết, khó nghèo và vâng phục của họ, noi theo mẫu gương của chính Chúa Ki-tô, và đặt trọn niềm hy vọng vào những hoạt động hữu hiệu của họ, dù âm thầm hay công khai. Vì thế, tất cả các tu sĩ hãy dùng đức tin trọn hảo, lòng mến Chúa yêu người, tình yêu đối với Thánh giá và niềm cậy trông vinh quang đời sau mà loan truyền Tin Mừng của Chúa Ki-tô trên toàn thế giới, để mọi người thấy dấu chứng của họ và ngợi khen Cha chúng ta trên trời (x. Mt 5,16). Nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Ma-ri-a rất dịu hiền, Mẹ Thiên Chúa, noi theo “cuộc đời của Mẹ là khuôn mẫu cho mọi người”,**1** các Hội dòng mỗi ngày một tăng triển và trổ sinh những hoa trái cứu rỗi dồi dào hơn.

*Tất cả và từng điều được ban bố trong Sắc Lệnh này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Ki-tô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.*

Rô-ma, tại Đền Thánh Phê-rô, ngày 28 tháng 10 năm 1965  
Tôi, PHAO-LÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo  
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

**Chú thích**

**1** T. AMBRÔSIÔ, *De Virginitate*, 1. II, ch. II, số 15.